TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **828**/2020/LĐ-PT
Ngày: 31/8/2020
V/v: *"Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Văn Hiền.**

Các Thẩm phán: Ông **Bùi Liên Minh;**

Bà **Nguyễn Thị Thoa.**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Bùi Nguyễn Phương Ngân**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mai Hương -** Kiểm sát viên.

Trong ngày 31/8/2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 22/2020/TLPT-LĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020 về việc: *"Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động".*

Do bản án lao động sơ thẩm số 08/2019/LĐ-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2984/2020/QĐPT-LĐ ngày 11 tháng 6 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 8162/2020/QĐ-PT ngày 15 tháng 7 năm 2020, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 8754/2020/QĐ-PT ngày 13 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Đặng Ngọc H** – sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 03 Đoàn Văn C, khu vực 3, phường N, thị xã N, tỉnh H.

- *Bị đơn:* **Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ TP**

Địa chỉ: Số 29/36 đường số 4, khu phố 3, phường B, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Thị U – sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: Số 22 đường 19A, phường A, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Giấy ủy quyền ngày 26/11/2019.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Nguyễn Thị Diễm P (có mặt), Công ty Luật Hợp danh M Luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* bị đơn Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ TP.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đặng Ngọc H trình bày*:

Tôi bắt đầu làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và dịch vụ TP *(gọi tắt là Công ty TP)* từ ngày 13/12/2017 theo Hợp đồng thử việc số HDLD/CRV/PROBATION-098 ngày 13/12/2017. Sau đó, ngày 13/01/2018 tôi và Công ty TP ký Hợp đồng lao động số HDLD/CRA-067, trong hợp đồng có thỏa thuận thời gian làm việc là 12 tháng (từ ngày 13/01/2018 đến ngày 12/01/2019), mức lương 25.000.000 đồng/tháng.

Ngày 29/01/2018, tôi nhận được quyết định cho nhân viên thôi việc số 02/2018/QĐ ký cùng ngày của Công ty TP, trong quyết định cho thôi việc không nêu rõ lý do cho thôi việc cũng như không báo trước cho tôi, trong quá trình làm việc không mắc sai phạm gì. Tôi có liên hệ với Công ty để khiếu nại về việc cho thôi việc nhưng không được Công ty giải quyết. Do Công ty TP đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật nên tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải có nghĩa vụ như sau:

- Trả tiền lương trong những ngày không được làm việc (từ ngày 30/01/2018 đến ngày 12/01/2019) là 11 tháng: 25.000.000 đồng x 11 tháng = 275.000.000 đồng.

- Bồi thường thêm 02 tháng tiền lương theo khoản 1 Điều 42 Bộ luật Lao Động: 25.000.000 đồng x 02 tháng = 50.000.000 đồng.

- Bồi thường thêm 06 tháng tiền lương theo khoản 3 Điều 42 Bộ luật Lao Động: 25.000.000 đồng x 06 tháng = 150.000.000 đồng.

- Bồi thường do vi phạm thời hạn báo trước (01 tháng): 25.000.000 đồng.

- Đóng tiền bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp theo thời gian quy định trong Hợp đồng lao động (đến hết ngày 12/01/2019).

Tổng số tiền tôi yêu cầu phía bị đơn phải trả là 500.000.000 đồng. Công ty TP đã chuyển cho tôi số tiền 72.247.917 đồng bao gồm tiền trả lương từ ngày 13/12/2017 đến ngày 25/01/2018 là: 36.979.167 đồng và tiền bồi thường thêm là: 35.268.750 đồng. Do đó, yêu cầu trừ số tiền 35.268.750 đồng này vào số tiền 500.000.000 đồng trên và chỉ yêu cầu phía bị đơn trả số tiền tổng cộng là: 464.731.250 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn trình bày: Bà H bổ sung yêu cầu hủy Quyết định cho thôi việc số 02/2018/QĐ ngày 29/01/2018, rút lại yêu cầu về việc buộc Công ty TP phải bồi thường 06 tháng tiền lương (tương đương 150.000.000 đồng) và rút lại yêu cầu về việc buộc Công ty TP đóng bảo hiểm xã hội các loại.

Tôi xác định chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết những yêu cầu sau:

- Hủy bỏ Quyết định cho thôi việc số 02/2018/QĐ của Công ty TP

- Yêu cầu Công ty TP phải trả cho tôi tiền lương trong những ngày không được làm việc theo Hợp đồng lao động (từ ngày 30/01/2018 đến ngày 12/01/2019, làm tròn là 11 tháng) là 275.000.000 đồng; bồi thường thêm 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là: 50.000.000 đồng; bồi thường do vi phạm thời hạn báo trước là 30 ngày, làm tròn là 01 tháng tương đương 25.000.000 đồng; sau khi trừ đi số tiền 02 tháng lương tương đương 50.000.000 đồng trả số tiền là 300.000.000 đồng, trả làm 01 lần ngay sau khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ TP có bà Hoàng Thị U là đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Công ty TP xác nhận ngày 13/01/2018 có ký hợp đồng lao động thời hạn 01 năm với bà H, các bên thỏa thuận về công việc của bà H là Quản lý vùng, mức lương là 25.000.000 đồng/tháng, ngoài ra còn thỏa thuận về một số vấn đề khác. Do phía Công ty TP gặp khó khăn, thua lỗ nên Công ty có ý định thu hẹp sản xuất kinh doanh, do đó ngày 29/01/2018 Công ty TP đã ban hành Quyết định cho nhân viên thôi việc số 02/2018/QĐ với nội dung cho bà H nghỉ việc từ ngày 30/01/2018, trong Quyết định không nêu rõ lý do cho bà H nghỉ việc, trước đó cũng không báo cho bà H biết, không có phương án sử dụng lao động và cũng không làm các thủ tục khác theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, phía Công ty có nói với bà H là bồi thường 02 tháng tiền lương cho bà H để bà H nghỉ việc, Công ty đã chuyển đủ tiền lương cho bà H và tiền bồi thường 02 tháng lương nhưng sau đó bà H không đồng ý.

Đối với yêu cầu của bà H, Công ty TP chỉ đồng ý trả cho bà H tiền lương từ ngày 30/01/2018 đến tháng 04/2018 (thời điểm bà H đã tìm được công việc mới) là 03 tháng tương đương 75.000.000 đồng; đồng ý bồi thường cho bà H 02 tháng lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật tương đương với 50.000.000 đồng, đồng ý trả tiền do vi phạm thời hạn báo trước là 25.000.000 đồng; bà H còn giữ của Công ty TP 50.000.000 đồng nên Công ty TP chỉ phải trả cho bà H số tiền là 100.000.000 đồng.

** Tại bản án số 08/2019/LĐ-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:*

Căn cứ khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 244, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 36, 38; Điều 41; Điều 42; Điều 44, Điều 46; khoản 2 Điều 200, Điều 201 và Điều 202 Bộ Luật lao động năm 2012;

Căn cứ Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

1. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của bà Đặng Ngọc H về việc buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ TP phải bồi thường 06 tháng tiền lương do không nhận trở lại làm việc.

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của bà Đặng Ngọc H về việc buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và dịch vụ TP có trách nhiệm cùng với bà Đặng Ngọc H đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà H trong thời gian không được làm việc theo Hợp đồng lao động.

3. Chấp nhận yêu cầu của bà Đặng Ngọc H:

Hủy bỏ Quyết định cho thôi việc số 02/2018/QĐ ngày 29/01/2018 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và dịch vụ TP về việc cho thôi việc đối với bà Đặng Ngọc H do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và dịch vụ TP phải trả cho bà Đặng Ngọc H tổng số tiền là: 300.000.000 đồng, trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Các bên thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về án phí lao động sơ thẩm:

Bà Đặng Ngọc H không phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ TP phải chịu án phí lao động sơ thẩm là: 9.000.000 đồng. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ TP chưa nộp án phí.

- Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo và thi hành án của các đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ TP nộp đơn kháng cáo đề ngày 11/12/2019 (do đại diện ủy quyền bà Hoàng Thị U ký), kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Người kháng cáo là bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ TP do người đại diện theo ủy quyền bà Hoàng Thị U, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bà Nguyễn Thị Diễm P trình bày: Công ty TP thu hẹp hoạt động sản xuất kinh doanh, dẫn đến việc phải cho nhân viên nghỉ việc. Mặt khác vào tháng 4/2018 bà H đã có công việc khác nên tiền lương những ngày không được làm việc chỉ được tính từ khi nghỉ việc đến cuối tháng 4/2018. Vì vậy, bị đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm liên quan đến nghĩa vụ của bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 300.000.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa một phần bản án.

- Nguyên đơn bà Đặng Ngọc H vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa phúc thẩm không rõ lý do, dù được Tòa án triệu tập hợp lệ, nên không có phần trình bày.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Về tố tụng: những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm đã tuân thủ theo các quy định

của pháp luật. Về hình thức đơn kháng cáo của bị đơn trong hạn luật định, được chấp nhận; Về nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn trong thời hạn luật định, đã tạm ứng án phí theo quy định, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Đặng Ngọc H vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa phúc thẩm không rõ lý do, dù được Tòa án triệu tập hợp lệ, nên căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà H.

[3] Về nội dung kháng cáo:

[3.1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa xét thấy: Nguyên đơn bà Đặng Ngọc H và bị đơn Công ty TP đã xác lập quan hệ lao động theo Hợp đồng lao động số HDLD/CRA-067 ngày 13/01/2018 *(BL 23-24)* với các nội dung: Bà H làm việc tại Công ty TP trong thời gian từ ngày 13/01/2018 đến ngày 12/01/2019 với chức danh chuyên môn là: Quản lý Vùng, mức lương thỏa thuận là: 25.000.000 đồng/tháng. Theo điểm b khoản 1 Điều 22 của Bộ luật Lao động 2012 thì hợp đồng đã ký giữa các bên là *"hợp đồng lao động xác định thời hạn"* đủ 12 tháng. Theo Quyết định cho thôi việc số 02/2018/QĐ ngày 29/01/2018 của Công ty TP *(BL 20)* và sự xác nhận của các đương sự tại phiên tòa sơ thẩm, thì Quyết định này chỉ có nội dung cho bà H được nghỉ việc từ ngày 30/01/2018 mà không nêu lý do cho thôi việc. Bà H xác định quá trình thực hiện hợp đồng lao động, bà thực hiện đầy đủ nội dung và yêu cầu công việc theo hợp đồng lao động đã ký giữa hai bên không vi phạm bất kỳ nội quy, quy định nào của Công ty TP, không bị xử lý vi phạm kỷ luật.

[3.1.1] Phía bị đơn cho rằng lý do Công ty TP cho bà H thôi việc là do kinh doanh thua lỗ, có ý định thu hẹp phạm vi sản xuất kinh doanh, trước đó cũng không báo cho bà H biết, không có phương án sử dụng lao động và cũng không làm các thủ tục khác theo quy định Điều 44, Điều 46 Bộ luật Lao động 2012. Phía Công ty TP cho rằng đã bồi thường 02 tháng tiền lương cho bà H và bà H đồng ý nghỉ việc nhưng phía bà H không xác nhận sự việc này và phía Công ty TP không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh.

[3.1.2] Vì vậy, căn cứ Điều 41 Bộ luật Lao động 2012, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định việc Công ty TP ban hành Quyết định cho thôi việc số 02/2018/QĐ ngày 29/01/2019 đối với bà H là hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật. Do Công ty TP đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật đối với bà H nên Công ty TP phải thực hiện nghĩa vụ của

người sử dụng lao động khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật theo Điều 42 Bộ luật Lao động 2012.

[3.2] Yêu cầu trả tiền lương trong những ngày không được làm việc (tính từ ngày 30/01/2018 đến ngày 12/01/2019, làm tròn là 11 tháng) và bồi thường thêm 02 tháng tiền lương, tổng cộng là 13 tháng, cụ thể là: 25.000.000 đồng x 13 tháng = 325.000.000 đồng.

[3.2.1] Bị đơn Công ty TP chỉ đồng ý trả tiền lương trong những ngày không được làm việc của bà H là 03 tháng là không có cơ sở, thời gian không được làm việc của bà H phải được xác định theo Hợp đồng lao động đã ký kết giữa các bên. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của bà H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 42 Bộ luật Lao động 2012.

[3.2.2] Về vi phạm thời hạn báo trước: Theo điểm b khoản 2 Điều 38 Bộ luật Lao động 2012 thì Công ty TP phải báo trước cho bà H *"ít nhất là 30 ngày đối với hợp đồng lao động xác định thời hạn"*, phía Công ty TP cũng xác nhận đồng ý với yêu cầu này của bà H, do đó căn cứ khoản 5 Điều 42 Bộ luật Lao động 2012 thì Công ty TP bồi thường do vi phạm thời hạn báo trước 30 ngày (tương đương 01 tháng) là 25.000.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

[3.2.3] Ngoài ra, các đương sự đều xác nhận hiện nay bà H còn đang giữ của Công ty TP số tiền 50.000.000 đồng, các bên đều yêu cầu trừ số tiền này vào số tiền mà Công ty TP phải trả cho bà H, do đó tổng số tiền Công ty TP phải trả cho bà H là: (325.000.000 đồng + 25.000.000 đồng) – 50.000.000 đồng = 300.000.000 đồng. Các yêu cầu bà H rút lại: yêu cầu về việc buộc Công ty TP phải bồi thường cho bà H 06 tháng tiền lương (tương đương 150.000.000 đồng), đóng bảo hiểm xã hội. Xét thấy đây là sự tự nguyện của bà H, do đó Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận và đình chỉ giải quyết đối với các yêu cầu này là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[3.3] Về án phí lao động sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí, lệ phí Tòa án thì nguyên đơn bà Đặng Ngọc H được miễn án phí, bị đơn Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ TP phải chịu tiền án phí lao động sơ thẩm đối với phần yêu cầu của bà H được Tòa án chấp nhận.

[3.4] Về án phí lao động phúc thẩm: do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên bị đơn là người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm, theo quy định pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 32, Điều 91, Điều 147, Điều 148, Điều 296, khoản 1 Điều 308, Điều 313, Điều 315 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 36, 38; Điều 41; Điều 42; Điều 44, Điều 46; khoản 2 Điều 200, Điều 201 và Điều 202 Bộ Luật lao động năm 2012;

- Căn cứ Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

* Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn trong thời hạn luật định, đã tạm ứng án phí theo quy định, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

* Về nội dung: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 08/2019/LĐ-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của bà Đặng Ngọc H về việc buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và dịch vụ TP phải bồi thường 06 tháng tiền lương do không nhận trở lại làm việc.

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của bà Đặng Ngọc H về việc buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và dịch vụ TP có trách nhiệm cùng với bà Đặng Ngọc H đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà H trong thời gian không được làm việc theo Hợp đồng lao động.

3. Chấp nhận yêu cầu của bà Đặng Ngọc H:

Hủy bỏ Quyết định cho thôi việc số 02/2018/QĐ ngày 29/01/2018 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và dịch vụ TP về việc cho thôi việc đối với bà Đặng Ngọc H do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và dịch vụ TP phải trả cho bà Đặng Ngọc H tổng số tiền là: 300.000.000 đồng, trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Các bên thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí lao động sơ thẩm:

Bà Đặng Ngọc H không phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ TP phải chịu án phí lao động sơ thẩm là: 9.000.000 đồng. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và dịch vụ TP chưa nộp án phí.

5. Về án phí phúc thẩm: Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ TP phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã tạm nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2018/0027095 ngày

11/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ TP đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao tại TP.HCM;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND Quận 2;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 2;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn Hiền